TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2019
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

2. Ông Bùi Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 155/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn VA, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K), sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn VA, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, đến năm 2017 thì được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN theo quy định của pháp luật vào ngày13/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn VA, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ được khoảng hai tháng thì cùng nhau xuống HN thuê nhà và làm ăn sinh sống. Cuộc sống

chung bình thường được khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên rượu chè cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm lo xây dựng gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí anh K còn có hành vi dùng vũ lực với chị. Ngoài ra do vợ chồng chung sống đã lâu mà không có con chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do không chịu được nên tháng 6 năm 2018 thì chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh NB làm ăn sinh sống, chị và anh K ly thân từ thời gian đó đến nay không có quan hệ tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Bản thân anh K cũng đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng về thăm gia đình nhưng anh K cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nên chị không cung cấp được địa chỉ chính xác nơi tạm trú và làm việc của anh K. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) đến để giải quyết việc chị T đề nghị ly hôn nhưng anh K đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh K vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn VA, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn C (bố đẻ của anh K) thì anh K và chị T có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không bị ai ép buộc hoặc lừa dối kết hôn, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới thì vợ chồng anh K chị T sống cùng gia đình ông được một thời gian rồi anh K chị T cùng nhau đi làm ăn xa. Cuộc sống vợ chồng anh K chị T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không có con chung. Hiện nay, anh K đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về thăm gia đình và liên lạc với ông nhưng không nói rõ địa chỉ nơi ở và nơi làm việc. Gia đình ông có nhận được văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh K biết nhưng anh K không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của chị Lê Thị T: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K).

- Về con chung: Không có nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai và công nợ chung chị Lê Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K); Anh K có hộ khẩu thường trú tại thôn VA, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) có hộ khẩu thường trú tại Thôn VA, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Anh K thường xuyên đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh K đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh K đã thông báo cho anh K nhưng anh Kvẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Lê Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, TAND huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2017 tại UBND xã YN, huyện CH, tỉnh TQ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ngoài ra còn do chị T và anh K chung sống đã lâu mà không có con chung. Đến tháng 6 năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị T về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh NB sinh sống, vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế gì nữa. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị T, anh Kthực tế đã không tồn tại từ tháng 6 năm 2018; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị T, anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T là xử cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K).

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh K không có con chung, do vậy HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lê Thị T không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K). Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0001831, ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T, anh Nguyễn Văn K (Nguyễn Mạnh K) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hằng - Bùi Mạnh Hùng **Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã YN, huyện CH, tỉnh TQ ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm